

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung cấp vị thuốc cổ truyền năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng (Địa chỉ: Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Bùi Đức Thành; Chức vụ: Trưởng khoa Dược. Số điện thoại: 0987685283. Địa chỉ email: khoaduoc Cty thuyencamgiang@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược; Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng; Địa chỉ: Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Nhận qua email: khoaduoc Cty thuyencamgiang@gmail.com (01 bản scanner PDF có đóng dấu và 01 bản file mềm)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 20/02/2025 đến trước 16h ngày 4/3/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20/02/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

2. Danh mục vị thuốc cổ truyền năm 2025:

(Danh mục vị thuốc cổ truyền năm 2025 chi tiết đính kèm)

2. Giá báo giá bao gồm: Kinh phí mua thuốc, phí ủy thác nhập khẩu, vận chuyển, hướng dẫn sử dụng, bảo hành và các loại thuế theo quy định của Nhà nước.

3. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Sau khi hợp đồng ký kết giữa hai bên có hiệu lực thi hành.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Trung tâm Y tế thanh toán cho hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam bằng chuyển khoản, sau 90 ngày, kể

từ ngày công ty cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ theo quy định.

III. Nội dung báo giá của hãng sản xuất, nhà cung cấp:

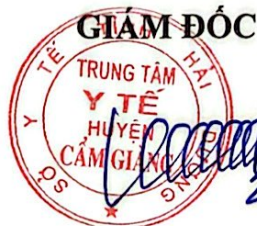
- Bản chào giá theo Mẫu báo giá áp dụng đối với gói thầu mua sắm thuốc theo quy định tại Theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư 07/2024/TT-BYT có quy định giá thầu cung cấp thuốc tại cơ sở y tế công lập của Bộ Y tế.

Rất mong nhận được sự quan tâm hợp tác của hãng sản xuất, nhà cung cấp.

Trung tâm Y tế trân trọng thông báo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (để đăng trên Website SYT);
- Lưu KD.



Phạm Thị Thời

DANH MỤC THUỐC MUA SẴM PHỤC VỤ KHÁM CHỮA BỆNH
Gói thầu: Cung cấp vị thuốc cổ truyền năm 2025

TT	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ba kích	N	Nhóm 2	Rễ	Radix Morindae officinalis	Thái phiến/Chích muối/Chích rượu/Chích cam thảo	ĐBVN/TCCS	Kg	50
2	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	B	Nhóm 2	Thẻ nấm đã phơi hay sấy khô của nấm Phục linh	Poria	Thái phiến	ĐBVN/TCCS	Kg	90
3	Bạch thược	B	Nhóm 2	Rễ củ	Radix Paeoniae lactiflorae	Thái phiến/Chích rượu//Sao	ĐBVN/TCCS	Kg	120
4	Bạch truật	B-N	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	Sao cám mật ong/Thái phiến/ Chích rượu	ĐBVN/TCCS	Kg	120
5	Bán hạ nam (Củ chóc)	N	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Typhonii trilobati	Thái phiến/chế gừng/nước vôi trong	ĐBVN/TCCS	Kg	20
6	Cam thảo	B	Nhóm 2	Rễ/thân rễ	Radix et Rhizoma Glycyrrhizae	Thái phiến/chích mật	ĐBVN/TCCS	Kg	90
7	Câu đằng	B-N	Nhóm 2	Thân, cành có gai móc câu	Ramulus cum unco Uncariae	Sơ chế/thái phiến	ĐBVN/TCCS	Kg	30
8	Câu kỷ tử	B	Nhóm 2	Quả	Fructus Lycii	Sơ chế/thái phiến	ĐBVN/TCCS	Kg	90
9	Cốt toái bồ	N	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Drynariae	Sao vàng/chích rượu	ĐBVN/TCCS	Kg	150
10	Đại táo	B	Nhóm 2	Quả	Fructus Ziziphi jujubae	Sơ chế/thái phiến	ĐBVN/TCCS	Kg	150
11	Đảng sâm	B-N	Nhóm 2	Rễ	Radix Codonopsis	Chích gừng	ĐBVN/TCCS	Kg	120
12	Dây đau xương	N	Nhóm 2	Thân, cành	Caulis Tinosporae tomentosae	Sơ chế/thái phiến	ĐBVN/TCCS	Kg	200
13	Đỗ trọng	B - N	Nhóm 2	Vỏ thân, vỏ cành	Cortex Eucommiae	Phiến/Chích muối/chích rượu/sao đen	ĐBVN/TCCS	Kg	90
14	Độc hoạt	B	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelicae pubescentis	Phiến	ĐBVN/TCCS	Kg	40
15	Đương quy (Toàn quy, Quy đầu, Quy vĩ/quy râu)	B - N	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelicae sinensis	Chích rượu	ĐBVN/TCCS	Kg	120
16	Hà thủ ô đỏ	B-N	Nhóm 2	Rễ củ	Radix Fallopieae multiflorae	Chế đậu đen thái phiến	ĐBVN/TCCS	Kg	120
17	Hoài sơn	N	Nhóm 2	Rễ củ	Tuber Dioscoreae persimilis	Sao cám	ĐBVN/TCCS	Kg	120
18	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	B	Nhóm 2	Rễ	Radix Astragali membranacei	Chích mật	ĐBVN/TCCS	Kg	120
19	Hồ hoa	N	Nhóm 2	Nụ hoa	Flos Styphnolobii japonici	Sao vàng/sao cháy	ĐBVN/TCCS	Kg	50
20	Hương phụ	N	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Cyperi	Thái phiến/tứ chế	ĐBVN/TCCS	Kg	40
21	Huyền sâm	B-N	Nhóm 2	Rễ	Radix Scrophulariae	Sơ chế/thái phiến	ĐBVN/TCCS	Kg	20

TT	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
22	Hy thiêm	N	Nhóm 2	Toàn cây trên mặt đất	Herba Siegesbeckiae	Tầm rượu	ĐDVN/TCCS	Kg	90
23	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	B-N	Nhóm 2	Quả	Fructus Xanthii strumarii	Sao cháy gai/tầm rượu	ĐDVN/TCCS	Kg	90
24	Khương hoạt	B	Nhóm 2	Thân rễ và rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Thái phiến	ĐDVN/TCCS	Kg	30
25	Liên nhục	N	Nhóm 2	Hạt	Semen Nelumbinis	Sao vàng	ĐDVN/TCCS	Kg	120
26	Ngũ gia bì chân chim	N	Nhóm 2	Vỏ thân, vỏ cành	Cortex Schefflerae heptaphyllae	Sơ chế/thái phiến	ĐDVN/TCCS	Kg	200
27	Ngưu tất nam (cỏ xước)	N	Nhóm 2	Rễ	Radix Achyranthis bidentatae	Chích giấm/Chích rượu/Thái phiến	ĐDVN/TCCS	Kg	50
28	Phòng phong	B	Nhóm 2	Rễ	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Sơ chế/thái phiến	ĐDVN/TCCS	Kg	60
29	Quế chi	N	Nhóm 2	Cành	Ramulus Cinnamomi	Sơ chế/thái phiến	ĐDVN/TCCS	Kg	100
30	Sa nhân	N	Nhóm 2	Quả	Fructus Amomi	Sơ chế/thái phiến	ĐDVN/TCCS	Kg	30
31	Tân giao	B	Nhóm 2	Rễ	Radix Gentianae macrophyllae	Sơ chế/thái phiến	ĐDVN/TCCS	Kg	50
32	Tang chi	N	Nhóm 2	Cành	Ramulus Mori albae	Sơ chế/thái phiến	ĐDVN/TCCS	Kg	200
33	Thảo quyết minh	N	Nhóm 2	Hạt	Semen Cassiae torae	Sao cháy/sao vàng	ĐDVN/TCCS	Kg	60
34	Thiên niên kiện	N	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Homalomenae occultae	Sơ chế/thái phiến	ĐDVN/TCCS	Kg	90
35	Thổ phục linh	N	Nhóm 2	Thân rễ Rễ củ	Rhizoma Smilacis glabrae	Sơ chế/thái phiến	ĐDVN/TCCS	Kg	150
36	Thục địa	N	Nhóm 2	Rễ	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	Theo TT30/2017/TT-BYT, ngày 11/7/2017	ĐDVN/TCCS	Kg	150
37	Thương truật	B	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis	Phiến/sao qua/sao vàng/sao cháy	ĐDVN/TCCS	Kg	20
38	Trần bì	N	Nhóm 2	Vỏ quả chín	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Sao vàng/sao cháy	ĐDVN/TCCS	Kg	50
39	Tục đoạn	N	Nhóm 2	Rễ	Radix Dipsaci	Phiến/chích rượu/chích muối	ĐDVN/TCCS	Kg	90
40	Uy linh tiên	B	Nhóm 2	Rễ, thân rễ	Radix et Rhizoma Clematidis	Sơ chế/thái phiến	ĐDVN/TCCS	Kg	60
41	Viễn chí		Nhóm 2	Rễ	Radix Polygalae	Sao cám/chích cam thảo	ĐDVN/TCCS	Kg	60
42	Xích thược	B	Nhóm 2	Rễ	Radix Paeoniae	Sơ chế/phiến	ĐDVN/TCCS	Kg	30
43	Xuyên khung	B-N	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii	Chích rượu	ĐDVN/TCCS	Kg	60
44	Ý dĩ	B-N	Nhóm 2	Hạt	Semen Coicis	Sao vàng với cám	ĐDVN/TCCS	Kg	90
45	Tế tân	B	Nhóm 2	Rễ và thân rễ	Radix et Rhizoma Asari	Thuốc phiến, khô, sạch (đoạn dài khoảng 2cm).	ĐDVN/TCCS	Kg	30

TT	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
46	Cát căn	N	Nhóm 2	Rễ củ	Radix Puerariae thomsonii	Thái phiến, phơi, sấy khô hoặc sao vàng	ĐBVN/TCCS	Kg	100
47	Cúc hoa	B-N	Nhóm 2	Hoa, nụ hoa	Flos Chrysanthemi indic	Hoa, nụ hoa phơi khô	ĐBVN/TCCS	Kg	30
48	Mận kinh từ	N	Nhóm 2	Quả chín	Fructus Vitis	Sao vàng	ĐBVN/TCCS	Kg	30
49	Sài hồ	B/N	Nhóm 2	Rễ	Radix Bupleuri	Thuốc phiến khô (đoạn dài khoảng 2cm)	ĐBVN/TCCS	Kg	50
50	Cà gai leo	N	Nhóm 2	Toàn cây	Herba Solani procumbensis	Rễ, cành, lá, quả phiến, phơi hoặc sấy khô	ĐBVN/TCCS	Kg	90
51	Khương hoạt	B	Nhóm 2	Thân rễ và rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Thái phiến/Phơi sấy khô	ĐBVN/TCCS	Kg	30
52	Tang ký sinh	N	Nhóm 2	Đoạn thân, cành, lá	Herba Loranthi gracilifolii	Cắt ngắn, khô, sạch.	ĐBVN/TCCS	Kg	80
53	Can khương	N	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Zingiberis	Sao vàng; Vị thuốc Can khương là những phiến mỏng có kích thước dài 3 - 5 cm, dày 3 - 5 mm, mặt ngoài phiến có màu hơi vàng, nhám có vị cay, thơm mùi gừng.	ĐBVN/TCCS	Kg	100
54	Diệp hạ châu	N	Nhóm 2	Toàn cây trừ rễ	Herba Phyllanthi urinariae	Phơi, sấy khô	ĐBVN/TCCS	Kg	30
55	Liên kiều	B	Nhóm 2	Quả chín	Fructus Forsythiae	Vỏ quả màu nâu vàng, xù xì, giòn (không có hạt).	ĐBVN/TCCS	Kg	30
56	Bạch mao căn	N	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Imperatae cylindricae	Thuốc phiến khô (rửa sạch, phơi khô, cắt ngắn 2-3cm)	ĐBVN/TCCS	Kg	30
57	Mẫu đơn bì	B	Nhóm 2	Vỏ thân/Vỏ rễ	Cortex Paeoniae suffruticosae	Thái, phơi khô, sao vàng	ĐBVN/TCCS	Kg	40
58	Bán hạ bắc	B	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Pinelliae	Chế gừng: phiến dày 1-3mm hoặc các mảnh vụn có đường kính không nhỏ hơn 0,2 cm. Thề chất khô giòn, màu vàng, mép phiến có lẫn màu đen cháy hoặc nâu, có mùi thơm của gừng. Vị cay, hơi tê, không ngứa.	ĐBVN/TCCS	Kg	20
59	Bá tử nhân	B	Nhóm 2	Hạt	Semen Platycladi orientalis	Sao vàng	ĐBVN/TCCS	Kg	60

TT	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
60	Bình vôi (Ngải tọng)	N	Nhóm 2		Tuber Stephaniae		DĐVN/TCCS	Kg	90
61	Liên tâm	N	Nhóm 2	Nhân hạt	Embryo Nelumbinis nuciferae	Sao vàng	DĐVN/TCCS	Kg	90
62	Táo nhân	B-N	Nhóm 2	Nhân hạt	Semen Ziziphi mauritiana	Sao đen	DĐVN/TCCS	Kg	60
63	Đan sâm	B	Nhóm 2	Rễ và thân rễ	Radix Salviae miltiorrhizae	Thái phiến, phơi sấy khô	DĐVN/TCCS	Kg	30
64	Kê huyết đằng	N	Nhóm 2	Thân gỗ	Caulis Spatholobi	Thuốc phiến khô (phiến dày khoảng 2mm)	DĐVN/TCCS	Kg	100
65	Ngưu tất	B-N	Nhóm 2	Rễ	Radix Achyranthis bidentatae	Cắt phiến, phơi khô	DĐVN/TCCS	Kg	40
66	Cỏ ngọt	N	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	Herba Steviae	phơi sấy khô	DĐVN/TCCS	Kg	80
67	Trạch tả	B-N	Nhóm 2	Củ	Rhizoma Alismatis	Thái, phơi khô	DĐVN/TCCS	Kg	50
68	Mạch nha	B-N	Nhóm 2	Hạt	Fructus Hordei germinatus	Sao vàng	DĐVN/TCCS	Kg	30
69	Sơn thù	B	Nhóm 2	Quả	Fructus Corni officinalis	Sơ chế, bỏ hạt, phơi khô	DĐVN/TCCS	Kg	30
70	Mạch môn	B-N	Nhóm 2	Rễ củ	Radix Ophiopogonis japonici	Bỏ lõi, sao vàng	DĐVN/TCCS	Kg	120
71	Ích trí nhân	B	Nhóm 2	Quả	Fructus Alpiniae oxyphyllae	Sơ chế/ Phức chế	DĐVN/TCCS	Kg	30